

Bản án số: 66/2023/HC-PT

Ngày: 21/02/2023

V/v: “*Khiếu kiện các quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tồn.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tào.

Ông Phạm Việt Cường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Quang Toàn, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Ngô Ý Nhi, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 259/2022/TLPT-HC ngày 28/10/2022 về “*Khiếu kiện các quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”; do Bản án hành chính sơ thẩm số 54/2022/HC-ST ngày 15/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định bị kháng cáo; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 615/QĐ-PT ngày 31/01/2023 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Hồ Hữu Đ; cư trú tại: Thôn 1, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Tấn P; cư trú tại: Thôn 1, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định là người đại diện theo ủy quyền của ông Hồ Hữu Đ (Văn bản ủy quyền ngày 20/02/2023); có mặt.

- Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định; có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Văn Ngọc Q - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B; vắng mặt.

2. Công ty Cổ phần xây dựng T1; địa chỉ: Thôn 1, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định.

Người đại diện: Ông Hồ Hữu Đ – Giám đốc Công ty Cổ phần xây dựng T1; vắng mặt.

3. Bà Nguyễn Thị L;

4. Bà Hồ Thị Bích L1;

5. Ông Hồ Quốc H1;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông H1: Ông Trịnh Anh H2 - Luật sư Công ty Luật TNHH TG - Chi nhánh Đà Nẵng, Đoàn luật sư tỉnh Quảng Nam; có mặt.

6. Ông Hồ Phi H3;

7. Ông Hồ Tấn P;

8. Ông Hồ Sĩ Đ1;

9. Ông Hồ Tấn T2;

Các ông, bà L, L1, H1, H3, P, Đ1, T2 cùng cư trú tại: Thôn 1, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định. Các ông, bà L, L1, H1, H3, Đ1, T2 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; ông P có mặt.

10. Bà Phạm Thị Thu H4; cư trú tại: Số 24/9 đường N1, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, người khởi kiện ông Hồ Hữu Đ và người đại diện hợp pháp của người khởi kiện ông Hồ Tấn T2 thống nhất trình bày:

Quyết định số 11/QĐ-KPHQ ngày 22/3/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định (viết tắt là Quyết định số 11) yêu cầu ông Đ phải thực hiện: Tháo dỡ công trình xây dựng trên đất và buộc trả lại diện tích 360m² đất nương thủy lợi; tháo dỡ công trình xây dựng trên đất và buộc trả lại diện tích 118m² đất nghĩa địa; buộc phải dỡ bỏ các công trình xây dựng trái phép và khôi phục lại tình trạng ban đầu đã bị thay đổi do vi phạm hành chính gây ra trên diện tích 558,2m² đất hành lang an toàn giao thông Quốc lộ 19.

Nhận thấy quyết định trên là không đúng quy định, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông Đ, bởi lẽ: Thửa đất số 256¹, tờ bản đồ số 1 thuộc thôn 1, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định (viết tắt là thửa đất số 256¹) thực tế gia đình ông sử dụng diện tích 4.093m² (trong đó có 567,72m² thuộc hành lang an toàn giao thông đường bộ) từ năm 1993. Từ khi gia đình ông quản lý, sử dụng diện tích đất trên cho đến nay không bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về việc quản lý, sử dụng đất trái phép. Gia đình ông không lấn chiếm đất nghĩa địa hoặc đất thuộc nương thủy lợi vì thực tế hướng Bắc giáp ranh

với đất của gia đình ông là nương thủy lợi đồng cải tạo đội 1, hướng Tây Bắc giáp ranh với đất của gia đình ông là đất thổ cư Đỗ Văn Dưỡng. Hai hộ dân này đang sử dụng đất liền kề với đất của gia đình ông nhưng không bị xử lý. Diện tích đất thuộc hành lang an toàn giao thông đường bộ không riêng gì gia đình ông mà dọc Quốc lộ 19, hàng ngàn hộ dân đều đang sử dụng đất hành lang an toàn giao thông đường bộ nhưng không bị xử lý. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 157 của Luật Đất đai ngày 29/11/2013 quy định “*Người đang sử dụng đất được pháp luật thừa nhận mà đất đó nằm trong hành lang bảo vệ an toàn công trình thì được tiếp tục sử dụng đất theo đúng mục đích đã được xác định và không được gây cản trở cho việc bảo vệ an toàn công trình*”. Gia đình ông thực tế không có hành vi cản trở an toàn giao thông đường bộ và hiện nay Nhà nước chưa có nhu cầu mở rộng Quốc lộ 19 hoặc hành lang an toàn giao thông. Do đó, gia đình ông và những hộ dân dọc Quốc lộ 19 vẫn tiếp tục được sử dụng diện tích đất thuộc hành lang an toàn giao thông đường bộ Quốc lộ 19.

Từ những căn cứ trên, ông Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 11 và Quyết định số 1720/QĐ-CCXP ngày 07/4/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định (viết tắt là Quyết định số 1720).

Bên cạnh các đơn khởi kiện vụ án hành chính, bản sao quyết định hành chính bị kiện, ông Hồ Hữu Đ và ông Hồ Tấn T2 còn cung cấp cho Tòa án một số tài liệu, chứng cứ khác có liên quan đến yêu cầu khởi kiện. Ngoài ra, ông Đ và ông T2 không tự mình thu thập được bất kỳ chứng cứ nào khác và không yêu cầu Tòa án thu thập thêm tài liệu, chứng cứ có liên quan đến việc giải quyết vụ án.

Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T trình bày:

[1] Về nguồn gốc đất: Thửa đất số 256¹ (nay là thửa đất số 105, tờ bản đồ số 39 - viết tắt là thửa đất số 105) mà hiện nay ông Đ đang khiếu kiện có nguồn gốc là đất được Hợp tác xã nông nghiệp B 1 giao cho hộ ông Đ để xây dựng nhà ở vào năm 1984, đất được giao theo lô, với diện tích được giao vừa đủ để xây dựng nhà ở. Theo Bản đồ 299, thửa đất trên được tách ra từ thửa đất số 256 (256¹ và 256²), tờ bản đồ số 01, có tổng diện tích 3.472m².

[2] Về quá trình sử dụng đất:

Thửa đất số 256¹, diện tích 2.812m² (200m² đất ở và 2.612m² đất vườn) được cân đối giao quyền và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt là GCN) cho hộ ông Đ theo Nghị định số 64/CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ về giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân để sử dụng ổn định lâu dài vào mục đích sản xuất nông nghiệp (viết tắt là Nghị định số 64); thể hiện tại trang 125 Sổ địa chính của xã B và được Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định (viết tắt là UBND huyện T) cấp GCN có số phát hành L488780 ngày 01/7/1998. Năm 2010, vợ chồng ông Đ dùng tài sản trên để bảo lãnh cho Công ty Cổ phần xây dựng T1 thế chấp vay vốn Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Khu công nghiệp P1. Năm 2013, thửa đất trên được Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản Bình Định lập Hợp đồng mua bán tài sản bán đấu giá số 107/HĐ-

MBTS ngày 31/7/2013 và người mua trúng đấu giá là Bà Phạm Thị Thu H4. Bà H4 đã được UBND huyện T cấp GCN số CH01798 ngày 14/11/2013.

Còn lại thửa đất số 256², tờ bản đồ số 01, diện tích 660m² thuộc đất trong hành lang an toàn bảo vệ đường Quốc lộ 19 do Nhà nước quản lý, vì: Tại thời điểm thực hiện Nghị định số 64 thì tất cả các thửa đất thổ cư nằm dọc theo tuyến đường Quốc lộ 19 trên địa bàn xã B đều phải tính trừ phần diện tích nằm trong hành lang an toàn bảo vệ đường Quốc lộ 19 theo Nghị định số 203-HĐBT ngày 21/12/1982 của Hội đồng Bộ trưởng về việc ban hành điều lệ bảo vệ đường bộ (từ chân Taluy đường ra mỗi bên là 20m); tại thời điểm giao quyền sử dụng đất và cấp GCN theo hồ sơ địa chính được xác lập thì phần đất được công nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Đ cách tim đường Quốc lộ 19 là 27,5m.

Thửa đất số 256, tờ bản đồ số 1 hiện nay theo Bản đồ VN-2000 được đo thành thửa đất số 105. Năm 2015, thực hiện theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định (viết tắt là UBND tỉnh Bình Định) tại Văn bản số 548/UBND-NC ngày 05/02/2015, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định đã phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T và Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Bình Định (viết tắt UBND xã B) đo đạc xác định lại ranh giới, diện tích sử dụng đất thực tế tại vị trí thửa đất số 256¹ (nay là thửa đất số 105) có diện tích thực tế là 4.025m² (trong đó, diện tích đã cấp GCN cho hộ ông Đ nay đã chuyển quyền sử dụng cho bà H4 là 2.812m²); diện tích còn lại là đất hộ ông Đ lấn, chiếm trước khi chuyển quyền sử dụng đất và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định đã báo cáo UBND tỉnh Bình Định tại Văn bản số 853/STNMT-CCQLĐĐ ngày 28/7/2015 về việc kiểm tra, xác minh phần diện tích chênh lệch của thửa đất số 256¹ (Sơ đồ trích đo thửa đất trên được Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Bình Định ký ngày 31/5/2021); cụ thể:

- Có 2.812m² đã giao quyền sử dụng đất và cấp GCN cho hộ ông Đ tại thửa đất số 256¹ (theo Nghị định số 64). Hiện nay, diện tích đất nêu trên đã chuyển quyền và cấp GCN cho bà H4 (người mua trúng tài sản đấu giá).

- Diện tích 1.213m² đất còn lại vượt so với GCN đã cấp nêu trên được xác định cụ thể như sau:

- + Diện tích đất nằm trong hành lang an toàn giao thông đường Quốc lộ 19 là 588,2m² (trên phần diện tích đất này có tường rào kiên cố và một phần nhà ở thuộc mặt tiền của nhà chính có diện tích là 51,8m² gắn liền với diện tích nhà ở mà vợ chồng ông Đ và bà L đã bảo lãnh cho Công ty Cổ phần xây dựng T1 thế chấp vay vốn ngân hàng).

- + Diện tích đất do lấn, chiếm từ đất nghĩa địa là 118,5m² tại thửa đất số 207A (cũ), tờ bản đồ số 01 (cũ).

- + Diện tích đất do lấn, chiếm từ đất thủy lợi là 360m².

- + Diện tích đất chênh lệch do sai số đo đạc trong nội bộ thửa đất giữa các lần đo là 146,3m³.

- Thời điểm lấn, chiếm được xác định là vào năm 2003.

[3] Về giới cận:

Theo Bản đồ 299, thửa đất số 256¹ có giới cận: Phía Đông giáp với thửa đất thổ cư số 261E, đất nghĩa địa thuộc thửa đất số 261D và giáp đường đi; phía Tây giáp với đất thổ cư thuộc thửa đất số 207, đất nghĩa địa thuộc thửa đất số 207A, đất chưa sử dụng thuộc thửa đất số 213D và đất trồng lúa thuộc thửa đất số 213B; phía Nam giáp với hành lang đường Quốc lộ 19; phía Bắc giáp nương thủy lợi.

Theo Bản đồ VN-2000, thửa đất số 256¹ được đo thành thửa đất số 105 có giới cận: Phía Đông giáp với đất thổ cư thuộc thửa đất số 101 và đường bê tông; phía Tây giáp với đất thổ cư thuộc thửa đất số 145, đất trồng cây hàng năm khác thuộc thửa đất số 103 (thửa đất này hiện nay ông Đỗ Văn C đang sử dụng và đã hợp pháp hóa giao đất ở một phần diện tích cho ông Đỗ Văn C thể hiện là thửa đất số 333) và thửa đất trồng lúa thuộc thửa đất số 74; phía Nam giáp với hành lang đường Quốc lộ 19; phía Bắc giáp với bờ ruộng thuộc cánh đồng cải tạo xóm B1, thôn 1, xã B.

[4] Xác minh người sử dụng đất liền kề (liên quan đến ranh giới, vị trí hộ ông Đ lấn, chiếm đất nghĩa địa):

Ngày 08/12/2021, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T, UBND xã B làm việc với ông Đỗ Văn C là người sử dụng đất liền kề thửa đất số 256¹. Qua làm việc, ông C trình bày là vào năm 1993-1994 ông mua lại của ông Thuộc để xây dựng nhà ở, hai bên mua bán bằng giấy viết tay. Đến năm 2013, ông được Nhà nước hợp pháp hóa và cấp GCN thể hiện là thửa đất số 333, tờ bản đồ số 39. Mặt khác, lúc ông mua lại đất của ông Thuộc thì trên đất chỉ còn lại duy nhất một ngôi mộ nằm ở phía Tây Nam thửa đất. Về ranh giới thửa đất 333 và thửa đất số 256¹ đã hình thành ranh giới rõ ràng, tường rào xây gạch ông do ông Đ xây dựng không có tranh chấp về ranh giới sử dụng đất.

[5] Xử lý việc lấn, chiếm trong lĩnh vực đất đai và lĩnh vực giao thông đường bộ đối với hộ ông Hồ Hữu Đ:

Việc lấn, chiếm của hộ ông Hồ Hữu Đ đã được Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T, UBND xã B tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính, cụ thể:

- Biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt số 19/BB-VPHC do UBND xã B xác lập ngày 14/10/2016 (viết tắt là Biên bản số 19).

- Biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai số 03/BB-VPHC do Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T xác lập ngày 14/10/2016 (viết tắt là Biên bản số 03).

Đồng thời, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T đã xác minh, bổ sung tại 02 biên bản:

- Biên bản số 01/BB-XM về việc xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính (bổ sung Biên bản vi phạm hành chính số 19) do Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T lập ngày 25/02/2022 (viết tắt là Biên bản số 01).

- Biên bản số 02/BB-XM về việc xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính (bổ sung Biên bản số 03) do Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T lập ngày 25/02/2022 (viết tắt là Biên bản số 02).

Ngoài ra, trên phần diện tích đất hành lang an toàn giao thông đường Quốc lộ 19:

- Ngày 18/9/2009, Thanh tra Sở Xây dựng tỉnh Bình Định đã ban hành Quyết định số 197/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động xây dựng với số tiền 2.000.000 đồng và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc ngừng thi công, tiến hành lập thủ tục xin phép xây dựng, trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận được quyết định xử phạt, nếu không được cấp có thẩm quyền cấp phép thì chủ đầu tư tự tháo dỡ công trình sai phạm.

- Ngày 22/10/2009, UBND huyện T cấp giấy phép xây dựng cho công trình nhà ở riêng lẻ đô thị cho đại diện chủ đầu tư ông Đ, địa chỉ xây dựng tại thửa đất số 256¹. Theo GCN số 00948 QSDĐ/H15 ngày 01/7/1998 của UBND huyện T cấp cho hộ ông Đ với tổng diện tích của thửa đất trên là 2.812m² (200m² đất ở và 2.612m² đất vườn); chỉ giới xây dựng mép ngoài cùng của công trình xin cấp giấy phép xây dựng cách tim đường Quốc lộ 19 là 28m.

- Ngày 08/12/2021, Chi cục Quản lý đường bộ III.4 đã có Văn bản số 467/CQLĐBIII.4 về việc giải tỏa, hoàn trả đất hành lang an toàn giao thông đường Quốc lộ 19 bị ông Đ lấn chiếm lại Km36+900 bên phải tuyến Quốc lộ 19, tỉnh Bình Định. Trong đó, nêu rõ là gia đình ông Đ lấn, chiếm đất nằm trong hành lang an toàn giao thông đường Quốc lộ 19 là 588,2m² xây dựng tường rào, cổng ngõ và các công trình, vật, kiến trúc khác. Qua đó, Chi cục Quản lý đường bộ III.4 đề nghị UBND huyện T chủ trì chỉ đạo các ngành liên quan lập kế hoạch cưỡng chế, giải tỏa hoàn trả lại nguyên trạng đất hành lang an toàn giao thông đường Quốc lộ 19 đã bị gia đình ông Đ lấn, chiếm theo đúng quy định.

- Ngày 22/3/2022, Chủ tịch UBND huyện T đã ban hành Quyết định số 11 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai và lĩnh vực giao thông đường bộ đối với hộ ông Đ; ngày 07/4/2022, Chủ tịch UBND huyện T đã ban hành Quyết định số 1720 về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai và lĩnh vực giao thông đường bộ đối với hộ ông Đ.

[6] Ý thức chấp hành của hộ gia đình ông Đ:

Từ khi phát hiện hộ ông Đ lấn, chiếm đất nương thủy lợi, đất nghĩa địa và đất hành lang an toàn giao thông đường Quốc lộ 19, chính quyền địa phương đã nhiều lần làm việc với gia đình và bản thân ông Đ để tiến hành kiểm tra, đo đạc diện tích bị lấn, chiếm và đã tổ chức vận động, thuyết phục ông Đ tự nguyện tháo

dỡ các công trình xây dựng trên diện tích đất lấn, chiếm và trả lại đất cho Nhà nước quản lý theo quy định nhưng ông Đ và gia đình ông không chấp hành và tiếp tục có những hành vi xây dựng trái phép trên diện tích đất hành lang an toàn giao thông đường Quốc lộ 19, gây khó khăn cho công tác quản lý Nhà nước về lĩnh vực đất đai của địa phương.

Trong suốt quá trình xác lập hồ sơ xử lý vi phạm hành chính của hộ gia đình ông Đ, bản thân ông Đ và gia đình ông Đ luôn thể hiện thái độ bất hợp tác, không chấp hành theo giấy mời của cơ quan có thẩm quyền, thậm chí có những lời nói nhục mạ, xua đuổi khi Tổ công tác đến hiện trường để làm việc hoặc không mở cổng cho Tổ công tác vào làm việc.

UBND huyện T đã giao UBND xã B tổng đạt Quyết định số 11 và Quyết định số 1720 nhưng gia đình ông Đ cố tình không nhận. UBND huyện T đã thành lập Tổ vận động và tiến hành vận động, thuyết phục hộ ông Đ nhưng khi Tổ vận động phát hành giấy mời và nhiều lần gửi qua đường bưu điện cho ông Đ (ông Đ là chủ hộ) nhưng ông Đ cố tình không trực tiếp nhận mà những người thân trong gia đình nhận thay, khi Tổ vận động đến làm việc thì ông Đ vắng mặt; cụ thể những người trong gia đình ông Đ ký nhận như con trai, con gái, con dâu ông Đ và bà Nguyễn Thị L. Tuy nhiên, hộ ông Đ vẫn không tự nguyện chấp hành việc khắc phục hậu quả.

[7] Giải quyết đơn của ông Đ, bà L:

Ngày 27/9/2021, ông Đ và bà L có đơn phản ánh đến UBND huyện T với nội dung: Cho rằng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T xác định ông bà sử dụng thửa đất số 256¹, trong đó có diện tích lấn, chiếm đất nương thủy lợi và đất nghĩa địa là không đúng sự thật. Vì diện tích 3.472m² đất của ông bà đã được UBND xã B và Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện T kiểm tra chứng thực. Đồng thời, ngày 26/10/2021, Ban tiếp công dân huyện T chuyển đơn của ông Đ, bà L đến Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T để giải quyết và trả lời cho công dân (theo Phiếu chuyển số 159/PC-BTCD ngày 26/10/2021). Qua rà soát hồ sơ, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T đã trả lời ông Đ và bà L tại Văn bản số 185/TNMT-QLĐĐ ngày 08/11/2021.

Sau khi Chủ tịch UBND huyện T ban hành Quyết định số 11, ngày 31/3/2022, ông Đ và bà L làm đơn khiếu nại quyết định trên. Ngày 20/4/2022, Chủ tịch UBND huyện T tổ chức đối thoại với ông Hồ Tấn T2 (con ông Đ và bà L) theo văn bản ủy quyền ngày 19/4/2022. Tại buổi đối thoại đã giải thích cho ông T2 biết về nguồn gốc, quá trình sử dụng thửa đất số 256¹ và các quy định của pháp luật về việc sử dụng đất nhưng ông T2 không thống nhất. Sau khi tổ chức đối thoại theo quy định, ngày 19/4/2022, Chủ tịch UBND huyện T đã ban hành Quyết định số 2206/QĐ-UBND (viết tắt là Quyết định số 2206) về việc giải quyết khiếu nại của ông Đ và bà L, nội dung:

“Thửa đất số 256¹, tờ bản đồ số 1, diện tích 2.812m² (200m² đất ở và 2.612m² đất vườn), nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất hiện nay vợ chồng

ông Hồ Hữu Đ và bà Nguyễn Thị L đang khiếu nại: Về cơ sở pháp lý không thuộc quyền quản lý, sử dụng của vợ chồng ông Đ và bà L. Nay quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thuộc quyền sử dụng của Bà Phạm Thị Thu H4 ở thị trấn Phú Phong, huyện T.

Việc ban hành Quyết định số 11/QĐ-KPHQ ngày 22/3/2022 của Chủ tịch UBND huyện T về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do hành vi vi phạm hành chính gây ra đối với hộ gia đình ông Hồ Hữu Đ là đúng quy định pháp luật”.

Từ những căn cứ nói trên, Chủ tịch UBND huyện T không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Đ. Ngoài ra, Chủ tịch UBND huyện T không có yêu cầu phản tố, độc lập nào khác.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Văn Ngọc Q - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B trình bày:

UBND xã B thống nhất với nội dung trình bày của Chủ tịch UBND huyện T. Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Đ, UBND xã B đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, UBND xã B không có yêu cầu độc lập hoặc trình bày nào khác.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là các ông bà Nguyễn Thị L, Hồ Thị Bích L1, Hồ Quốc H1, Hồ Phi H3, Hồ Tấn P, Hồ Sĩ Đ1 và Hồ Tấn T2 thống nhất trình bày:

Các ông bà thống nhất như nội dung trình bày và yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Hữu Đ. Ngoài ra, không có ai có trình bày hoặc yêu cầu độc lập nào khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Bà Phạm Thị Thu H4 trình bày:

Ngày 31/7/2013, bà mua trúng đấu giá nhà và đất tại thửa đất số 256¹; việc mua bán nhà đất nói trên là hợp pháp, được thực hiện giữa bà với cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước và bà đã được cấp GCN theo quy định. Mặc dù việc mua bán nhà đất trên là hợp pháp nhưng kể từ ngày bà mua trúng đấu giá cho đến trước ngày 15/6/2022, bà vẫn không được nhận nhà và đất do phát sinh tranh chấp giữa gia đình ông Đ với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Ngày 15/6/2022, Chi cục Thi hành án dân sự huyện T đã thực hiện việc giao nhà và đất tại thửa đất số 256¹ cho bà. Hiện tại, bà là người đang quản lý, sử dụng hợp pháp nhà và đất tại thửa đất số 256¹ theo GCN đối với thửa đất trên mà Nhà nước đã cấp cho bà.

Do đó, việc ông Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 11 và Quyết định số 1720, bà không có liên quan. Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Đ về việc yêu cầu Tòa án hủy các quyết định trên, bà đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 54/2022/HC-ST ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã quyết định:

Căn cứ Điều 30, Điều 32, Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193 và Điều 194 của Luật Tổ tụng hành chính; Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012; Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Điều 2 của Luật Người cao tuổi; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Hữu Đ về việc yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 11/QĐ-KPHQ ngày 22/3/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định và Quyết định số 1720/QĐ-CCXP ngày 07/4/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 25/9/2022, ông Hồ Hữu Đ, kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện.

Tại phiên toà phúc thẩm: người khởi kiện vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Hữu Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên toà có ý kiến: Về thủ tục tố tụng: Tại phiên toà phúc thẩm, trình tự thủ tục phiên toà đã được Hội đồng xét xử tuân theo đúng quy định. Về nội dung: Bản án sơ thẩm đã giải quyết đúng theo các quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Hồ Hữu Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận đơn khởi kiện của ông Đ về việc hủy Quyết định số 11/QĐ-KPHQ ngày 22/3/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định và Quyết định số 1720/QĐ-CCXP ngày 07/4/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, trên cơ sở đánh giá đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử thấy:

Về tố tụng:

[1] Đây là phiên tòa lần hai, người bị kiện và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều gửi đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Theo đề nghị của đại diện người khởi kiện và Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử tiếp tục tiến hành phiên tòa.

[2] Về đối tượng khởi kiện, thẩm quyền giải quyết: Ngày 29/3/2022, ngày 19/4/2022 và ngày 16/5/2022 ông Hồ Hữu Đ khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định yêu cầu giải quyết: huỷ Quyết định số 11/QĐ-KPHQ ngày 22/3/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định và Quyết định số 1720/QĐ-CCXP ngày 07/4/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định. Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xác định Quyết định số 11 và Quyết định số 1720 là các quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án bằng vụ án hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 30 của Luật Tổ tụng hành chính là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 22/3/2022, Chủ tịch UBND huyện T đã ban hành Quyết định số 11 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai và lĩnh vực giao thông đường bộ đối với hộ ông Đ và ngày 07/4/2022, Chủ tịch UBND huyện T đã ban hành Quyết định số 1720 về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai và lĩnh vực giao thông đường bộ đối với hộ ông Đ nên việc ngày 29/3/2022 ông Đ khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định yêu cầu huỷ Quyết định số 11 và Quyết định số 1720 là còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tổ tụng hành chính.

Về nội dung:

[4] Theo lời khai của ông Đ, thửa đất số 256¹, tờ bản đồ số 1 thuộc thôn 1, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định (viết tắt là thửa đất số 256¹) gia đình ông sử dụng 4.093m² (trong đó có 567,72m² thuộc hành lang an toàn giao thông đường bộ) từ năm 1993. Thực tế, thửa đất số 256¹, diện tích 2.812m² (200m² đất ở và 2.612m² đất vườn) được cân đối giao quyền và cấp GCN cho hộ ông Đ theo Nghị định số 64; thể hiện tại trang số 125 Sổ địa chính của xã B và được UBND huyện T cấp GCN số 00948 QSDĐ/H15 ngày 01/7/1998. Theo Bản đồ số 299, thửa đất trên được tách ra từ thửa đất số 256 (256¹ và 256²), tờ bản đồ số 01, có tổng diện tích 3.472m².

Năm 2010, vợ chồng ông Đ dùng tài sản trên để bảo lãnh cho Công ty Cổ phần xây dựng T1 thế chấp vay vốn Ngân hàng Thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Khu công nghiệp P1. Năm 2013, thửa đất trên được Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản Bình Định lập Hợp đồng mua bán tài sản bán đấu giá số 107/HĐ-MBTS ngày 31/7/2013 và người mua trúng đấu giá là Bà Phạm Thị Thu H4, bà H4 đã được UBND huyện T cấp GCN số CH01798 ngày 14/11/2013.

Năm 2015, thực hiện theo Văn bản số 548/UBND-NC ngày 05/02/2015 của UBND tỉnh Bình Định, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định đã phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T và UBND xã B đo đạc xác định lại

ranh giới, diện tích sử dụng đất thực tế tại vị trí thửa đất số 256¹ (nay là thửa đất số 105) có diện tích thực tế là 4.025m² (trong đó, diện tích đã cấp GCN cho hộ ông Đ nay đã chuyển quyền sử dụng cho bà H4 là 2.812m²); diện tích 1.213m² đất còn lại là đất hộ ông Đ lấn, chiếm được xác định cụ thể như sau.

+ Diện tích đất nằm trong hành lang an toàn giao thông đường Quốc lộ 19 là 588,2m².

+ Diện tích đất do lấn, chiếm từ đất nghĩa địa là 118,4m² tại thửa đất số 207A (cũ), tờ bản đồ số 01 (cũ).

+ Diện tích đất do lấn, chiếm từ đất thủy lợi là 360m².

+ Diện tích đất chênh lệch do sai số đo đạc trong nội bộ thửa đất giữa các lần đo là 146,3m².

Việc lấn, chiếm của hộ ông Hồ Hữu Đ đã được Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T và UBND xã B lập các biên bản vi phạm hành chính, cụ thể: Biên bản số 19, Biên bản số 03, Biên bản số 01 và Biên bản số 02.

Ngày 08/12/2021, Chi cục Quản lý đường bộ III.4 đã có Văn bản số 467/CQLĐBIII.4 về việc giải tỏa, hoàn trả đất hành lang an toàn giao thông đường Quốc lộ 19 bị ông Đ lấn chiếm lại Km36+900 bên phải tuyến Quốc lộ số 19, tỉnh Bình Định. Trong đó, nêu rõ là gia đình ông Đ lấn, chiếm đất nằm trong hành lang an toàn giao thông đường Quốc lộ 19 là 588,2m².

Ngày 22/3/2022, Chủ tịch UBND huyện T đã ban hành Quyết định số 11 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai và lĩnh vực giao thông đường bộ đối với hộ ông Đ; ngày 07/4/2022, Chủ tịch UBND huyện T đã ban hành Quyết định số 1720 về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai và lĩnh vực giao thông đường bộ đối với hộ ông Đ là có căn cứ và ban hành hợp pháp.

Từ các tài liệu, chứng cứ dẫn chứng được phân tích tại các mục nêu trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Hữu Đ là có cơ sở, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử cấp không chấp nhận kháng cáo của ông Hồ Hữu Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Hồ Hữu Đ thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn tiền án phí hành chính phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực thi hành.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính.

Không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Hồ Hữu Đ; giữ nguyên Quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 54/2022/HC-ST ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

Áp dụng Điều 30, Điều 32, Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193 và Điều 194 của Luật Tổ tụng hành chính; Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012; Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Điều 2 của Luật Người cao tuổi; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Hữu Đ về việc yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 11/QĐ-KPHQ ngày 22/3/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định và Quyết định số 1720/QĐ-CCXP ngày 07/4/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định.

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Hồ Hữu Đ không phải chịu.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực thi hành.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GDKT III);
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Cục THADS tỉnh Bình Định;
- Các đương sự (theo đ/c);
- Lưu VT, VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phạm Tồn